

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG ĐẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/TB - UBND

Hưng Đạo, ngày 06 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Đối tượng BTXH đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng
theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐND

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

UBND xã Hưng Đạo tổ chức niêm yết công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với 15 trường hợp tại trụ sở UBND xã Hưng Đạo, đọc trên Đài truyền thanh xã.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết: 02 ngày làm việc, từ 7 giờ 00 phút ngày 09/10/2023 đến 17 giờ 00 phút ngày 10/10/2023.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã Hưng Đạo để xem xét giải quyết theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tiến

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Đối tượng bảo trợ xã hội đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng theo ND số 20/ND-CP ngày 15/3/2021

(Ban hành kèm theo Thông báo niêm yết công khai số 83/TB-UBND ngày 06/10/2023 của UBND xã Hưng Đạo)

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thuộc diện đối tượng	Hệ số trợ cấp	Mức trợ cấp (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hà	28/6/1982	Xuân Nẻo - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng	1,5	570.000	
2	Vương Thị Chính	10/12/1949	Ô Mễ - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	760.000	
3	Nguyễn Thị Tân	10/12/1954	Ô Mễ - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	760.000	
4	Vũ Thị Hiến	18/8/1957	Lạc Dục - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	760.000	
5	Nguyễn Văn Dậu	01/02/1934	Xuân Nẻo - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	760.000	Điều chỉnh
6	Trương Thị Huyền	27/10/1927	Lạc Dục - Hưng Đạo	Người khuyết tật nặng là NCT	2,0	760.000	Điều chỉnh
7	Phạm Thị Loan	01/01/1932	Lạc Dục - Hưng Đạo	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	950.000	Điều chỉnh
8	Nguyễn Thị Gân	01/01/1932	Lạc Dục - Hưng Đạo	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	950.000	Điều chỉnh
9	Nguyễn Thị Doan	10/12/1962	Lạc Dục - Hưng Đạo	Người khuyết tật đặc biệt nặng là NCT	2,5	950.000	Điều chỉnh
10	Nguyễn Xuân Tuyên	26/12/1972	Xuân Nẻo - Hưng Đạo	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Hoàng Thị La, sinh ngày 01/12/1938	1,0	380.000	
11	Trần Thị Nghiệm	01/01/1954	Ô Mễ - Hưng Đạo	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Văn Kiểng, sinh ngày 02/02/1944	1,0	380.000	
12	Phạm Thị Loan	01/01/1932	Lạc Dục - Hưng Đạo	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Phạm Thị Loan, sinh ngày 01/01/1932	1,0	380.000	
13	Nguyễn Thị Gân	01/01/1932	Lạc Dục - Hưng Đạo	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn	1,0	380.000	

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thuộc diện đối tượng	Hệ số trợ cấp	Mức trợ cấp (đồng/tháng)	Ghi chú
				Thị Gân, sinh ngày 01/01/1932			
14	Nguyễn Thị Doan	10/12/1962	Lạc Dục - Hưng Đạo	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Thị Doan, sinh ngày 10/12/1962	1,0	380.000	
15	Phạm Văn Đôn	01/9/1943	Xuân Nẻo - Hưng Đạo	Người từ đủ 80 tuổi trở lên	1,0	380.000	